

MA TRẬN, ĐẶC TẢ THEO MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN: LỊCH SỬ 10, HÌNH THỨC: TRẮC NGHIỆM 28 CÂU, THỜI GIAN: 45 PHÚT

I. MỤC ĐÍCH

1. Kiến thức

- Biết, hiểu được cơ sở hình thành, quá trình phát triển và một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Đại Việt về kinh tế, chính trị, tư tưởng, tôn giáo, văn hoá, giáo dục, văn học, nghệ thuật.
- Hiểu được các chính sách của các triều đại góp phần tạo ra những thành tựu văn minh trong thời kì văn minh Đại Việt.
- Hiểu được đặc điểm ,nguyên nhân đạt được các thành tựu (trên từng lĩnh vực).
- Hiểu được nội dung của một số điều luật trong các bộ luật ở thành tựu về luật pháp.
- Giải thích được khái niệm văn minh Đại Việt.
- Phân tích hoặc nhận xét được ý nghĩa, tác động hoặc đặc điểm cụ thể của thành tựu văn minh Đại Việt.
- Rút ra và phân tích được ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- Nêu được thành phần dân tộc theo dân số. Trình bày được khái niệm ngữ hệ và việc phân chia tộc người theo ngữ hệ.
- Biết được các ngữ hệ và các nhóm ngôn ngữ trong các ngữ hệ. Biết được các tiêu chí để phân chia nhóm dân tộc ở Việt Nam.
- Biết được đời sống vật chất và đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
- Rút ra được vai trò, vị trí của các lĩnh vực kinh tế của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
- Vận dụng các kiến thức đã học để hiểu biết thêm về các di sản vật thể và phi vật thể của các dân tộc trên đất nước Việt Nam.
- Các dân tộc ở Việt Nam có các di sản phi vật thể cần bảo tồn trong lĩnh vực.
- Vận dụng yếu tố địa bàn cư trú để giải thích các vấn đề về di chuyển, di lại của các dân tộc.
- Có nhận thức đúng hoạt động sản xuất của hầu hết các dân tộc ở Việt Nam.
- Nắm được ý nghĩa, vai trò, mục đích của các lễ hội, tín ngưỡng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
- Có ý thức trân trọng sự bình đẳng giữa các dân tộc, có hành động cụ thể góp phần tham gia vào việc giữ gìn khối đại đoàn kết dân tộc.
- Rút ra được vị trí của các lĩnh vực kinh tế của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
- Nắm được ý nghĩa, vai trò, mục đích của các lễ hội, tín ngưỡng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

2. Năng lực

- Lựa chọn, trình bày vấn đề lịch sử.
- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy.
- Phân tích, nhận xét, đánh giá, liên hệ thực tiễn.

3. Phẩm chất

- Trung thực: tự giác làm bài kiểm tra.
- Chăm chỉ: Ôn bài nghiêm túc, phát huy hết khả năng của mình.

II. HÌNH THỨC: 24 câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn và 4 câu trắc nghiệm đúng sai.

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- MÔN: LỊCH SỬ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng số câu		TỈ LỆ %
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG THẤP		VẬN DỤNG CAO				
			PHẦN I	PHẦN II	PHẦN I	PHẦN II	PHẦN I	PHẦN II	PHẦN I	PHẦN II	PHẦN I	PHẦN II	
1	MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)	Bài 15: Văn minh Đại Việt	8	-	-	3*	-	1*	-	-	8	4*	60%

	CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM	Bài 16. Các dân tộc trên đất nước Việt Nam	<i>8</i>	-	-		<i>4</i>	-	<i>4</i>	-	<i>16</i>	-	<i>40%</i>
Tổng			16	-	-	3*	4	1*	4	-	24	4*	
Tỉ lệ			40%		30%		20%		10%			100%	100%
Tổng điểm			4 điểm		3 điểm		2 điểm		1 điểm				10

IV. ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - MÔN: LỊCH SỬ 10 – THỜI GIAN: 45’

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)	Bài 15: Văn minh Đại Việt	Nhận biết: – Biết được cơ sở hình thành văn minh Đại Việt . – Biết được quá trình phát triển của văn minh Đại Việt. – Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về những thành tựu của văn minh Đại Việt. – Biết được một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Đại Việt về kinh tế, chính trị, tư tưởng, tôn giáo, văn hoá, giáo dục, văn học, nghệ thuật. Thông hiểu: – Hiểu được cơ sở hình thành văn minh Đại Việt về kế thừa văn minh Văn Lang – Âu Lạc, nền độc lập tự chủ của đất nước, tiếp thu ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc, Ấn Độ. – Hiểu được quá trình phát triển của văn minh Đại Việt. – Hiểu được một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Đại Việt về kinh tế, chính trị, tư tưởng, tôn giáo, văn hoá, giáo dục, văn học, nghệ thuật. - Hiểu được các chính sách của các triều đại góp phần tạo ra những thành tựu văn minh trong thời kì văn minh Đại Việt. - Hiểu được nguyên nhân đạt được các thành tựu (trên từng lĩnh vực). - Hiểu được đặc điểm của các thành tựu văn minh Đại Việt. - Hiểu được nội dung của một số điều luật trong các bộ luật ở thành tựu về luật pháp. Vận dụng: – Giải thích được khái niệm văn minh Đại Việt. - Phân tích hoặc nhận xét được ý nghĩa, tác động hoặc đặc điểm cụ thể của thành tựu văn minh Đại Việt – Rút ra và phân tích được ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam.	Phần 1: 8 câu Câu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	Phần 2: 3 câu Câu 1, 2, 3	Phần 2: 1 câu Câu 4	

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
2	CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM	Bài 16. Các dân tộc trên đất nước Việt Nam	Biết: - Khai thác được một số tư liệu để tìm hiểu về cộng đồng các dân tộc Việt Nam. - Nêu được thành phần dân tộc theo dân số. - Trình bày được khái niệm ngữ hệ và việc phân chia tộc người theo ngữ hệ. - Biết được các ngữ hệ và các nhóm ngôn ngữ trong các ngữ hệ. - Biết được các tiêu chí để phân chia nhóm dân tộc ở Việt Nam. Từ đó biết được các nhóm dân tộc. - Biết được đời sống vật chất và đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Vận dụng thấp: - Rút ra được vai trò, vị trí của các lĩnh vực kinh tế của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. - Vận dụng các kiến thức đã học để hiểu biết thêm về các di sản vật thể và phi vật thể của các dân tộc trên đất nước Việt Nam. - Các dân tộc ở Việt Nam có các di sản phi vật thể cần bảo tồn trong lĩnh vực. - Vận dụng yếu tố địa bàn cư trú để giải thích các vấn đề về di chuyển, di lại của các dân tộc. - Có nhận thức đúng hoạt động sản xuất của hầu hết các dân tộc ở Việt Nam. - Hiểu được ý nghĩa, vai trò, mục đích của các lễ hội, tín ngưỡng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Vận dụng cao: - Có ý thức trân trọng sự bình đẳng giữa các dân tộc, có hành động cụ thể góp phần tham gia vào việc giữ gìn khối đại đoàn kết dân tộc. - Rút ra được vị trí của các lĩnh vực kinh tế của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. - Hiểu được ý nghĩa, vai trò, mục đích của các lễ hội, tín ngưỡng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.	Phần 1: 8 câu Câu 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16	-	Phần 1: 4 câu Câu 17, 18, 19, 20	Phần 1: 4 câu Câu 21, 22, 23, 24

